

Số: 5031 /QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo
trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;


Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

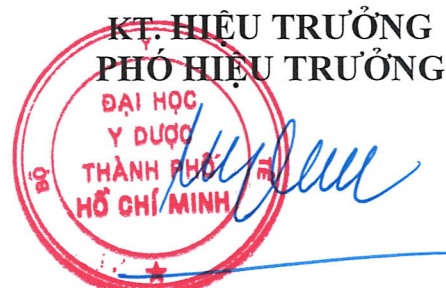
Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo cho 46 chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_NTM.



Vương Thị Ngọc Lan

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình; Mã số: CK 62 72 07 25

(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)


PLO	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.	Tổng hợp các nguyên lý về tin học, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Y đức xã hội học, sinh học phân tử vào thực hành chăm sóc người bệnh và nghiên cứu.	X	X	
2.	Thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên y học chứng cứ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành.	X	X	X
3.	Tích hợp hiệu quả tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định pháp luật, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, học tập suốt đời trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.	X	X	X
4.	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản khi tiếp nhận, tư vấn và giảng dạy các vấn đề cơ xương khớp cho bệnh nhân, nhân viên chăm sóc sức khỏe và các cơ sở y tế.		X	X
5.	Lãnh đạo và làm việc nhóm trong chăm sóc sức khỏe liên ngành.		X	X
6.	Chuyên giao bệnh nhân an toàn và có kết nối trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe, bao gồm chuyển đổi giữa điều trị với chăm sóc và phục hồi chức năng hoặc đến chuyên gia để được chăm sóc tích cực hơn.		X	X
7.	Tham gia công tác quản lý trong thực hành (chi phí dịch vụ, lập lịch khám/thủ thuật/phẫu thuật, mã hóa và lưu giữ hồ sơ) và các hoạt động học thuật (ứng dụng, phổ biến kiến thức kỹ năng mới và giảng dạy).		X	X
8.	Chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị và dự phòng thích hợp các bệnh lý thường gặp và các bệnh lý chuyên sâu ít gặp trong chấn thương chỉnh hình dựa trên tổng hợp kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cơ bản và chuyên sâu kết hợp với y học chứng cứ và trí tuệ nhân tạo (AI).	X	X	
9.	Chẩn đoán, lập kế hoạch xử trí và dự phòng thích hợp biến chứng do diễn biến và do điều trị trong chấn thương chỉnh hình dựa trên tổng hợp kiến thức kỹ năng chuyên ngành cơ bản và chuyên sâu kết hợp với y học chứng cứ và trí tuệ nhân tạo (AI).	X	X	
10.	Thực hiện thành thạo các thủ thuật/kỹ thuật chuyên ngành nâng cao trong chấn thương chỉnh hình.	X	X	

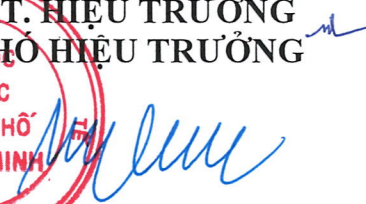
KT. HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Chữ ký)
Vương Thị Ngọc Lan

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình; Mã số: CK 62 72 07 25
(Kèm theo Quyết định số 5031 /QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên học phần	Số	Số	Phân bố theo TC	
		Tín chỉ	ĐVHT	Lý thuyết	Thực hành
I. CÁC MÔN CHUNG: 10 TC					
1.	Tin học nâng cao	2	3	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy	2	3	1	1
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	3	1	1
4.	Sinh học phân tử	2	3	2	0
5.	Y đức	2	3	2	0
II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 6 TC					
1.	Chẩn đoán hình ảnh	3	4,5	2	1
2.	Ung thư	3	4,5	2	1
III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 48 TC					
PHẦN HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 24 TC					
1.	Điều trị các gãy xương phức tạp vùng khớp	4	6	2	2
2.	Kỹ thuật điều trị các gãy xương phức tạp vùng khớp	4	6	0	4
3.	Điều trị di chứng chấn thương chi	4	6	2	2
4.	Kỹ thuật điều trị di chứng chấn thương chi dưới	4	6	0	4
5.	Kỹ thuật điều trị di chứng chấn thương chi trên	4	6	0	4
6.	Điều trị bệnh lý cơ xương khớp	4	6	2	2
PHẦN HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 24 TC (chọn 6 trong 34 học phần)					
7.	Nguyên tắc cơ bản xử trí chấn thương chi nhi khoa	4	6	1	3
8.	Chấn thương và di chứng chấn thương chi trên nhi khoa	4	6	1	3
9.	Chấn thương và di chứng chấn thương chi dưới nhi khoa	4	6	1	3
10.	Chấn thương thể dục thể thao nhi khoa	4	6	1	3
11.	Bệnh lý cột sống nhi khoa	4	6	1	3
12.	Dị tật bẩm sinh chi nhi khoa thường gặp	4	6	1	3
13.	Chấn thương thể dục thể thao vùng vai	4	6	1	3
14.	Chấn thương thể dục thể thao vùng gối	4	6	1	3
15.	Chấn thương thể dục thể thao cổ bàn tay	4	6	1	3
16.	Chấn thương thể dục-thể thao cổ bàn chân	4	6	1	3
17.	Quản lý rối loạn chức năng khớp cùng chậu	4	6	1	3
18.	Cập nhật điều trị các chấn thương bàn chân	4	6	1	3
19.	Cập nhật điều trị gãy xương trần chày	4	6	1	3
20.	Cập nhật điều trị gãy xương gót	4	6	1	3
21.	Cập nhật điều trị gãy xương sên và trật khớp quanh sên	4	6	1	3
22.	Xử trí biến chứng muộn sau chấn thương cổ bàn chân	4	6	1	3
23.	Di chứng chấn thương bàn tay - cổ tay	4	6	1	3
24.	Chuyển gân phục hồi chức bàn tay	4	6	1	3
25.	Chuyển thần kinh phục hồi chức bàn tay	4	6	1	3

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số ĐVHT	Phân bố theo TC	
				Lý thuyết	Thực hành
26.	Kỹ thuật che phủ các khuyết hỏng mô mềm tứ chi	4	6	1	3
27.	Cấp cứu chấn thương gãy khung chậu ổ cối	4	6	1	3
28.	Nguyên tắc xử trí gãy khung chậu ổ cối	4	6	1	3
29.	Các đường mổ tiếp cận gãy khung chậu ổ cối	4	6	1	3
30.	Điều trị gãy ổ cối di lệch	4	6	1	3
31.	Điều trị mất vững khung chậu	4	6	1	3
32.	Bệnh lý cột sống thắt lưng	4	6	1	3
33.	Bệnh lý cột sống cổ	4	6	1	3
34.	Bệnh lý cột sống ngực	4	6	1	3
35.	Bướu cột sống	4	6	1	3
36.	Nguyên tắc xử trí u bướu cơ quan vận động	4	6	1	3
37.	Quản lý bệnh xương khớp do rối loạn chuyển hóa	4	6	1	3
38.	Bệnh xương khớp do miễn dịch	4	6	1	3
39.	Nguyên tắc bảo tồn chi trong ung bướu	4	6	1	3
40.	Kỹ thuật bảo tồn chi trong ung bướu	4	6	1	3
IV. LUẬN VĂN: 6 TC					



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vương Thị Ngọc Lan